

MỘT SỐ BIỆN PHÁP ĐƯA HÁT THEN VÀO HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA Ở PHÂN HIỆU ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN TẠI HÀ GIANG

Nguyễn Đình Nguyên

Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Hà Giang

Email: nguyennnd@tnu.edu.vn

/Ngày nhận bài: **25/09/2025** /Ngày nhận bài sửa sau phân biên: **05/10/2025** /Ngày chấp nhận đăng: **18/10/2025**

TÓM TẮT

Hát Then là một loại hình diễn xướng âm nhạc nghệ thuật độc đáo, gắn liền với đời sống tinh thần đặc trưng của đồng bào dân tộc Tày, Nùng khu vực Hà Giang, chứa đựng những giá trị về lịch sử, tín ngưỡng và tri thức dân gian sâu sắc, đây được xem như cách để giao tiếp với thần linh hoặc cầu xin sự bảo hộ, may mắn cho con người. Ngày nay trước sự giao thoa của các nền văn hóa, hát Then đang có xu hướng mai một, ít được thế hệ trẻ quan tâm, vì vậy đưa hát Then vào dạy học trong trường đại học là một giải pháp bảo tồn, giữ gìn những giá trị văn hóa của dân ca Việt Nam. Trong bài viết này, tác giả trình bày những nghiên cứu về hát Then, phương pháp, biện pháp dạy học hát Then, thực trạng và biện pháp dạy hát Then trong giờ ngoại khóa cho sinh viên ở Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Hà Giang.

Từ khóa: Hát Then, biện pháp, ngoại khóa

MEASURES FOR INCORPORATING THEN SINGING INTO EXTRACURRICULAR ACTIVITIES AT THAI NGUYEN UNIVERSITY - HÀ GIANG CAMPUS

ABSTRACT

Then singing is a unique form of musical performance art, closely tied to the spiritual life of the Tay and Nung ethnic communities in Ha Giang. It embodies profound values of history, belief, and folk wisdom, and is regarded as a way of communicating with deities or praying for protection and good fortune. Nowadays, under the influence of cultural exchange, Then singing is at risk of fading, as it attracts little attention from the younger generation. Therefore, integrating Then singing into university teaching is considered a solution to preserve and sustain the cultural values of Vietnamese folk music. In this article, the author presents research on Then singing, teaching methods and approaches, as well as the current situation and solutions for teaching Then singing in extracurricular classes for students at Thai Nguyen University - Ha Giang Campus.

Keywords: Then singing, measures, extracurricular activities

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hát Then là một thể loại âm nhạc độc đáo, gắn liền với đời sống tinh thần của đồng bào dân tộc Tày, Nùng vùng núi phía Bắc. Đây là một thể loại diễn xướng âm nhạc tín ngưỡng dân gian, thường được biểu diễn trong các dịp lễ hội như Lễ hội Then, trong các buổi sinh hoạt cộng đồng, góp phần tạo nên không khí vui tươi, náo nhiệt và đậm đà bản sắc văn hóa của người Tày, Nùng, tạo nên sự đoàn kết, chia sẻ giữa các thành viên và lưu giữ những giá trị lịch sử. Với những giá trị văn hóa đó, năm 2015, nghi lễ Then người Tày Hà Giang được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia.

Tuy nhiên, hiện nay việc truyền dạy Then và nghi lễ Then ở nhiều địa phương gặp không ít khó khăn, công tác nghiên cứu, phát triển bài Then cổ cũng gặp vướng mắc, do nhiều nghệ nhân có kinh nghiệm, hiểu biết không còn. Cho nên, việc truyền dạy, hướng dẫn sinh hoạt Then có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với

phát triển văn hóa các dân tộc ở Hà Giang, đồng thời bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống của địa phương, đồng thời là điều kiện tiên quyết để xây dựng thương hiệu du lịch, bảo tồn sức mạnh nội sinh vốn có của địa phương, đem lại ưu thế cạnh tranh trong phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Mặt khác, thực trạng dạy học hát Then trong trường học còn gặp nhiều khó khăn, thiếu giảng viên có chuyên môn sâu, thiếu tài liệu giáo trình hướng dẫn giảng dạy, sự quan tâm của thanh niên, sinh viên đối với văn hóa truyền thống còn ít... Do đó, nghiên cứu biện pháp học hát Then được tổ chức ở trong chương trình ngoại khóa, thông qua các Câu lạc bộ dân ca sẽ là hướng mới, góp phần nâng cao chất lượng việc dạy học, giữ gìn văn hóa dân gian hiện nay.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để nghiên cứu đề tài này, tác giả đã vận dụng một số phương pháp cơ bản sau:

Phương pháp nghiên cứu tài liệu: Trên cơ sở tài liệu

thu thập được từ các nguồn sách, báo, tạp chí chuyên ngành, luận văn, đề tài nghiên cứu, các tài liệu khoa học liên quan đến Then, hát Then, âm nhạc dân gian, công tác bảo tồn văn hóa dân tộc, giáo dục âm nhạc dân tộc trong nhà trường, chúng tôi tiến hành đọc, phân tích, đối chiếu, sưu tầm, tổng hợp, hệ thống hóa các tài liệu để xây dựng cơ sở lý luận cho bài viết.

Phương pháp nghiên cứu điền dã: Tiến hành khảo sát thực tế tại các bản làng, cộng đồng dân tộc Tày, Nùng ở Hà Giang, dùng các phương tiện quay phim, chụp ảnh, ghi âm, phỏng vấn để làm tư liệu xác thực tập hợp cho bài viết.

Phương pháp so sánh: Từ những tài liệu thu thập được, đối chiếu để rút ra điểm chung trong đánh giá nghiên cứu.

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng dạy học hát Then ở Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Hà Giang

Trong những năm qua, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Hà Giang luôn quan tâm giáo dục văn hóa truyền thống của các dân tộc cho sinh viên, thông qua nhiều hình thức khác nhau. Trong đó, đặc biệt chú trọng hình thức ngoài giờ lên lớp như: Các hoạt động ngoại khóa, biểu diễn văn nghệ, sinh hoạt câu lạc bộ... nhằm tạo sân chơi lành mạnh cho sinh viên, giúp các em có dịp thể hiện đam mê âm nhạc dân tộc như: Hát sli, hát lượn, dân ca Mông, dân ca Lô Lô và hát Then của dân tộc Tày, Nùng... Với phương châm đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng và hiểu biết văn hóa, lịch sử địa phương, Ban Giám đốc Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Hà Giang luôn ủng hộ sinh hoạt văn hóa lành mạnh, gắn với giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa của dân tộc trên địa bàn; coi các hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá năng lực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ giáo dục cho sinh viên. Do đó, nhà trường luôn tạo điều kiện cơ sở vật chất để hoạt động ngoại khóa được tổ chức đúng định hướng giáo dục, ủng hộ giảng viên, nghệ nhân tham gia giảng dạy trong Câu lạc bộ dân ca và các hoạt động ngoại khóa; tăng cường quảng bá, giới thiệu hoạt động của Câu lạc bộ dân ca trong hoạt động giao lưu của trường với các đơn vị khác; tổ chức sinh hoạt văn hóa, văn nghệ định kỳ cho sinh viên. Qua các hoạt động đó, đội ngũ sinh viên của trường đã tích cực tham gia nhiều chương trình văn nghệ biểu diễn cho tỉnh Hà Giang (nay là tỉnh Tuyên Quang) như: Lễ hội hoa Tam giác mạch, Chợ tình Khau Vai hay giao lưu định kỳ giữa các trường Đại học, Cao đẳng cụm Trung Bắc...

Tuy vậy, bên cạnh những mặt tích cực đạt được, việc dạy hát Then cho sinh viên qua hoạt động ngoại khóa tại Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Hà Giang còn

bộc lộ một số hạn chế như: Giảng viên âm nhạc hướng dẫn chuyên môn của hoạt động ngoại khóa chủ yếu là giảng viên dạy âm nhạc hiện đại, kiến thức dân ca Then chủ yếu là tự học, cơ bản chỉ dạy về hát, còn sử dụng đàn Tính thường phải nhờ nghệ nhân hỗ trợ. Do đó, cách thức phương pháp hướng dẫn chủ yếu theo cấu trúc chung của giảng dạy âm nhạc chưa thực sự bám sát đặc điểm của dân ca Then, vì vậy chưa hấp dẫn, lôi cuốn sinh viên tham gia. Trong khi đó, đội ngũ nghệ nhân và nghệ sĩ tham gia giảng dạy có chuyên môn nhưng thiếu phương pháp sư phạm nên đôi khi chưa đạt hiệu quả cao trong quá trình hướng dẫn sinh viên.

Mặc khác, sinh viên quen hát nhạc hiện đại, khi chuyển sang hát Then cũng gặp phải những khó khăn riêng. Qua thực tế tổ chức các hoạt động hướng dẫn sinh viên học hát Then của Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Hà Giang còn mắc một số lỗi khi hát như: Hát vang, nhưng chưa rõ lời; có thể hát được rền nhưng làm mất lời ca. Trong khi đó, lời ca trong hát Then chủ yếu là thơ, thường sử dụng tiếng dân tộc Tày, Nùng nên đôi khi hát các em chưa biết cách chuyển đổi thơ thành lời hát Then đúng lúc, đúng chỗ để không làm mờ lời ca trong bài.

Một tồn tại cơ bản khác là giảng viên thiếu phương pháp, biện pháp tương ứng với các hoạt động dạy hát Then trong sinh hoạt ngoại khóa, các phương pháp chọn bài hát của giảng viên còn chưa phù hợp, chọn nhiều bài Then cổ, chưa được cải biên, chưa phong phú hoặc quá trừu tượng dẫn tới sinh viên khó tập luyện. Hơn nữa, giảng viên mới tập trung về hát mà chưa phân tích đặc điểm, tính chất, nội dung của các bài Then giữa các vùng miền; một số phần lời của bài Then theo tiếng Tày, Nùng chưa được phát âm chuẩn nên sinh viên còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình tập hát; cũng như chưa sáng tạo tư thế biểu diễn cho sinh viên phù hợp với phong cách diễn xướng, nên chưa bộc lộ hết được tính chất của dân ca Then.

3.2. Một số biện pháp đưa hát Then vào hoạt động ngoại khóa

Để nâng cao hiệu quả dạy học hát Then cho sinh viên, nhất là trong hoạt động ngoại khóa ở Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Hà Giang, trong thời gian qua, chúng tôi đã triển khai một số biện pháp như sau:

Biện pháp luyện tư thế và hơi thở: Tư thế và hơi thở là nền tảng quan trọng trong thanh nhạc, đặc biệt đối với việc hát dân ca Then đòi hỏi sự dẻo dai và truyền cảm. Trước hết, tư thế hát của sinh viên luôn được uốn nắn cho đúng: đứng thẳng người hoặc ngồi thẳng lưng (nếu tập đàn), hai chân mở tự nhiên bằng vai, trọng tâm dồn đều, thả lỏng các cơ vai, cổ và mặt. Tư thế ngay ngắn giúp luồng hơi di chuyển thông suốt, âm thanh phát ra vang và rõ hơn. Khi hát Then, sinh viên thường cầm đàn tính trên tay, vì vậy cần chú ý giữ đàn

ở vị trí ổn định, tay trái bấm phím, tay phải gảy đàn thoải mái nhưng lưng vẫn thẳng, không khom người. Giảng viên thường xuyên nhắc nhở và chỉnh sửa tư thế cho từng em trong lúc tập hát: ai nhún vai, ngửa cổ hoặc cúi gằm đều được điều chỉnh kịp thời. Song song với tư thế, hơi thở được coi là chìa khóa để có giọng hát chắc và khỏe. Giảng viên hướng dẫn sinh viên phương pháp hít thở bằng cơ hoành (thở bụng) - hít vào bằng mũi, cảm giác không khí tràn xuống làm căng vùng bụng dưới, sau đó thở ra từ từ bằng miệng bụng dần xẹp lại và có kiểm soát. Để sinh viên hiểu rõ, giảng viên có thể minh họa: “Hãy tưởng tượng khi hít vào, các em đang ngửi một bông hoa thật thơm và khi thở ra thì thổi nhẹ cho ngọn nến trước mặt lay động nhưng không tắt”. Những bài tập thở cơ bản như hít - nín - thở (hít vào trong 4 nhịp, giữ hơi 4 nhịp, thở ra trong 8 nhịp, rồi tăng dần lên 5 nhịp) được áp dụng thường xuyên để tăng dung tích phổi và khả năng kiểm soát hơi thở cho sinh viên. Khi hát Then, nhiều câu hát có trường độ kéo dài, nếu không biết cách lấy hơi và giữ hơi tốt, người hát dễ bị hụt hơi giữa chừng, làm giảm hiệu quả diễn tả. Vì vậy, sinh viên được luyện cách lấy hơi nhanh ở những chỗ ngắt câu, đồng thời học cách nín hơi khi ngân dài để âm thanh vẫn đều và rõ. Ví dụ, trong bài “Lập xuân” có câu “Xuân về hoa đào... anh đến... thăm em”, sinh viên được hướng dẫn lấy hơi thật sâu trước khi ngân chữ “đào... anh đến” cuối câu, giữ hơi ổn định để tiếng “đào, anh đến” ngân vang mà không bị đuối. Nhờ chú trọng rèn luyện tư thế và hơi thở đúng cách, chất lượng giọng hát của sinh viên dần cải thiện rõ rệt: âm thanh phát ra đầy đặn, vang hơn, rõ hơn và các em cũng ít bị mệt hay khản tiếng sau khi hát.

Biện pháp thực hành luyện giọng: là biện pháp hữu hiệu để nâng cao khả năng kiểm soát giọng và mở rộng âm vực cho sinh viên trong quá trình học hát Then. Trước mỗi buổi tập, giảng viên đều dành thời gian cho sinh viên thực hiện các bài luyện giọng phù hợp. Các bài luyện giọng thường bắt đầu từ những âm đơn giản trên các nguyên âm cơ bản. Chẳng hạn, giảng viên cho cả lớp luyện âm “I, ê, a, u, oi, ô” theo các chữ trong từng bài Then sao cho phù hợp với âm vực giọng của sinh viên, nhằm giúp sinh viên làm quen với việc chuyển đổi cao độ một cách chính xác và trôi chảy. Tương tự, có thể luyện âm “a” hoặc “u” hoặc “ơ” nhảy quãng 3, quãng 4, quãng 5, quãng 6, quãng 7 để rèn những bài có âm nhảy giúp sinh viên hát đúng vị trí âm thanh. Đối với đặc thù bài hát Then, giảng viên lựa chọn những âm luyện giọng và quãng phù hợp. Có những bài Then có nhảy quãng rộng lên đến quãng 7. Vì vậy giảng viên tập cho sinh viên luyện âm rộng đến quãng 7, để các em tự tin hát tới các nốt cao khi vào bài hát.

Biện pháp sử dụng trong dạy bài hát mới: giảng viên cùng sinh viên phân tích, khám phá bài Then về cả

nội dung lẫn hình thức. Trước hết, giảng viên giới thiệu hoàn cảnh ra đời hoặc xuất xứ của bài hát (bài thuộc loại Then cổ hay đặt lời mới, của tác giả nào, vùng nào), giúp sinh viên hiểu được bối cảnh văn hóa của bài. Sau đó, lớp học cùng thảo luận về nội dung lời ca: giảng viên có thể dịch lời Then từ tiếng Tày sang tiếng Việt (nếu bài có lời Tày gốc) và giải thích ý nghĩa hình ảnh, từ ngữ đặc thù trong bài. Chẳng hạn với bài “Đường về bản em” (đặt lời: Đàm Thanh), cần làm rõ hình ảnh “Đường về quê chúng em xa vời, vượt mười non, chín sông người ơi” hay “Bắt dòng sông ngược núi về nương, nước trong xanh dịu mát, để ngô khoai xanh tốt, để hạt lúa thêm bông, Dòng nước tới nhà sàn để em đón... anh về” gắn liền với cảnh sắc thiên nhiên vùng cao ra sao, qua đó sinh viên sẽ cảm nhận được vẻ đẹp thơ mộng trong lời ca.

Biện pháp trong thiết lập quy trình dạy: Sau khi sinh viên đã hiểu sơ lược về bài hát, giảng viên tiến hành dạy hát theo một trình tự hợp lý. Trước hết, giảng viên nhắc nhở sinh viên về tư thế hát: đứng hoặc ngồi lưng thẳng, thả lỏng vai, mở khẩu hình thoải mái để sẵn sàng luyện hát. Tiếp đến, cả lớp có thể cùng khởi động giọng lại một lần nữa theo cao độ chủ âm của bài hát, hoặc mời nghệ nhân dùng đàn Tính để lấy giọng, nhằm giúp sinh viên hát đúng cao độ của bài. Khi bắt đầu dạy cụ thể, giảng viên thường chia bài hát thành các câu hoặc đoạn ngắn để hướng dẫn tuần tự. Phương pháp phổ biến là dạy hát từng câu: giảng viên hát mẫu hoặc bật đoạn thu âm từng câu nhạc, sau đó sinh viên hát nhắc lại. Ví dụ, với bài “Đường về bản em”, đặt lời (Đàm Thanh) phát triển theo điệu Then Cao Bằng, giảng viên có thể dạy câu mở đầu “Đường về quê chúng em xa vời...” trước, sau đó yêu cầu sinh viên lắng nghe giai điệu và nhẩm theo, rồi cả lớp cùng hát lại câu đó vài lần cho thuần thục. Tiếp theo, chuyển sang câu thứ hai “Vượt mười non, chín sông người ơi...”, luyện tập theo lối móc xích, cứ như vậy cho đến hết bài.

Biện pháp sử dụng trong thực hành luyện tập: Sau khi đã học thuộc giai điệu và lời ca cơ bản của bài Then, sinh viên chuyển sang giai đoạn thực hành luyện tập tích cực để củng cố kỹ năng biểu diễn. Giảng viên có thể chia sinh viên thành các nhóm nhỏ hoặc cặp đôi để các em tự luyện tập với nhau. Việc chia nhóm tạo điều kiện cho tất cả sinh viên đều được cất tiếng hát nhiều hơn, đồng thời rèn luyện kỹ năng làm việc tập thể. Mỗi nhóm có thể luân phiên hát trước lớp một đoạn hoặc cả bài, các nhóm khác lắng nghe và học hỏi lẫn nhau. Trong quá trình các nhóm tập luyện, giảng viên đi tới từng nhóm để quan sát và hỗ trợ, kịp thời chỉ ra lỗi sai về cao độ, nhịp điệu hay cách phát âm cho từng nhóm. Hoạt động thực hành nhóm giúp sinh viên tự tin hơn so với khi hát đơn lẻ, nhất là đối với những em còn e ngại. Các em có thể hỗ trợ nhau nhớ lời ca, hát đúng nhịp và điều chỉnh

trường độ cho đồng đều. Đôi khi, giảng viên tổ chức một số trò chơi âm nhạc nhỏ trong luyện tập để tạo không khí sôi nổi, chẳng hạn như thi đua giữa các nhóm xem nhóm nào hát thuộc bài và diễn cảm nhất. Việc luyện tập lặp lại nhiều lần dưới các hình thức đa dạng giúp sinh viên dần thuần thục bài hát: nhớ chắc lời, hát đúng giai điệu và tính chất âm nhạc Then.

Biện pháp giúp sinh viên vận dụng sáng tạo: Khi sinh viên đã nắm vững bài hát Then, giảng viên khuyến khích các em vận dụng kiến thức và kỹ năng vừa học vào những hoạt động sáng tạo, mở rộng. Mục đích của bước này là giúp sinh viên thể hiện bài hát một cách sinh động hơn, đồng thời tăng thêm hứng thú và khả năng ghi nhớ sâu. Trước hết, giảng viên có thể hướng dẫn sinh viên kết hợp nhạc cụ gõ và động tác phụ họa khi hát. Một số sinh viên có thể tập cầm đàn tính (nếu đã được học cơ bản) để đệm đơn giản theo nhịp; những em khác dùng chùm xóc nhạc hoặc gõ phách (gõ nhịp bằng thanh phách) đều theo xóc nhạc. Tiếng đàn tính và phách phụ họa giúp bài Then sinh động hơn, đồng thời rèn luyện cảm nhận nhịp phách cho sinh viên. Sau đó, giảng viên khuyến khích các em thể hiện phong cách biểu diễn phù hợp với nội dung bài hát. Ví dụ, với bài hát về mùa xuân, sinh viên có thể sáng tạo vài động tác múa phụ họa đơn giản, tay cầm nhành hoa đào hoặc dải lụa để minh họa cho không khí mùa xuân rộn ràng. Hoặc với bài “Đường về bản em”, một số sinh viên đóng vai thành cô gái, chàng trai người Tày đang dắt tay nhau trên con đường núi, số khác có thể làm nền minh họa cảnh núi rừng, suối reo... Những hoạt cảnh ngắn này giúp bài biểu diễn thêm trực quan, hấp dẫn và tạo cơ hội cho sinh viên nhập vai, bộc lộ cảm xúc tự nhiên hơn khi hát. Giảng viên cũng có thể tổ chức cho sinh viên sáng tạo lời mới hoặc cách hát mới cho một đoạn bài hát nhằm phát huy tính sáng tạo. Chẳng hạn, có nhóm sinh viên thử dịch một đoạn điệp khúc sang tiếng Việt để các bạn không biết tiếng Tày hiểu rõ hơn nội dung, hoặc có nhóm lại mạnh dạn biên tấu một vài chỗ luyện lấy theo phong cách riêng (nhưng vẫn không làm mất đi giai điệu gốc). Những sáng kiến này nếu phù hợp sẽ được khuyến khích, vì nó làm tăng sự gắn bó của sinh viên với bài hát và giúp các em nhớ bài lâu hơn.

4. KẾT LUẬN

Tóm lại, qua nghiên cứu và vận dụng các biện pháp dạy học hát Then trong hoạt động ngoại khóa, cho thấy các biện pháp dạy hát Then được vận dụng đã góp phần quan trọng để sinh viên phát triển năng lực âm nhạc dân ca, giúp hình thành kỹ năng hát và mạnh dạn tham gia các hoạt động giao lưu với nghệ nhân, nghệ sĩ hát Then, đồng thời giúp các em được thể nghiệm, rèn luyện năng lực, kỹ năng diễn xướng, bồi đắp tình yêu, đam mê với âm nhạc dân tộc. Việc đổi mới các biện pháp, hăng say tìm tòi khám phá để hát

Then trở nên gần gũi, sinh động, dễ học, dễ hát sẽ góp phần quyết định tạo nên sự thành công của dạy học hát Then trong hoạt động ngoại khóa ở Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Hà Giang.

Nghiên cứu này có ý nghĩa góp phần bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, đồng thời tạo điều kiện để văn hóa dân gian Tày, Nùng được lan tỏa trong môi trường giáo dục hiện đại và mở ra mô hình dạy học hát Then thông qua ngoại khóa, qua đó làm phong phú chương trình giáo dục âm nhạc trong trường đại học, hỗ trợ sinh viên phát triển năng lực cá nhân và tinh thần tập thể. Từ đó đề xuất những giải pháp khả thi, có thể áp dụng ngay trong hoạt động giảng dạy và sinh hoạt câu lạc bộ dân ca, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, gắn kết sinh viên với đời sống văn hóa cộng đồng.

Trên cơ sở nghiên cứu tác giả có một số đề xuất như sau: Xây dựng chương trình, giáo trình chuyên biệt cho việc giảng dạy hát Then trong nhà trường, kết hợp phương pháp sư phạm hiện đại với hình thức truyền dạy truyền thống. Nghiên cứu chuyên sâu về kỹ năng biểu diễn và phong cách vùng miền trong hát Then, từ đó giúp sinh viên tiếp cận được sự đa dạng và tinh tế của loại hình nghệ thuật này. Ứng dụng công nghệ số trong bảo tồn và giảng dạy học hát Then, như số hóa tư liệu, tạo kho học liệu điện tử, hoặc xây dựng các ứng dụng học tập trực tuyến nhằm mở rộng phạm vi tiếp cận. Đánh giá tác động lâu dài của việc đưa hát Then vào hoạt động ngoại khóa đối với sự phát triển năng lực âm nhạc, thẩm mỹ và ý thức gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc của sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bùi Quang Cảnh. (2015).** *Xây dựng bộ môn hát Then trong đào tạo ngành Quản lý văn hóa ở Trường Đại học Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang. Luận văn thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học Âm Nhạc, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW, Hà Nội.*
- Đặng Hoàng Loan, Phạm Minh Hương & Nguyễn Thủy Tiên. (2018).** *Hát Then các dân tộc Tày, Nùng, Thái Việt Nam, quyển 1, 2, 3. Nxb Văn hoá Dân tộc.*
- Hoàng Thị Cáp. (2016).** *Pang Then của người Tày trắng xã Xuân Giang, huyện Quang Bình, Hà Giang. Nxb Hội Nhà văn Việt Nam.*
- Hoàng Đức Chung. (1999).** *Lầu Then bjoóc ma của người Tày Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang. Hà Nội: Nxb Văn hóa dân tộc.*
- Hoàng Tuấn. (2000).** *Âm nhạc Tày. Hà Nội: Nxb Âm nhạc.*
- Nhiều tác giả. (2006).** *Bảo tồn và phát huy nghệ thuật hát Then. Hà Nội: Nxb Văn hóa thông tin.*
- Nông Thị Ninh. (2004).** *Nét chung và riêng của âm nhạc trong diễn xướng Then Tày, Nùng. Hà Nội: Nxb Văn hóa dân tộc.*